

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 433 /2024/DS-PT
Ngày: 21-8-2024
V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh;

Ông Tôn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2688/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số B, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số I, ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Diệp Văn T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: số I, ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T: Bà Võ Thị Minh T1, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Q là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Trước đây qua quen biết nên bà có tham gia chơi 20 dây hội do bà Đỗ Thị Ngọc H làm chủ hội. Các dây hội cùng mở ngày 30/8/2022 (âm lịch), ngày mãn hội 05/6/2024 âm lịch, hội mệnh giá 1.000.000đồng/tháng/dây hội; bà tham gia mỗi dây hội 1 phần, mỗi dây hội gồm 25 phần, đã đóng hội được 15 kỳ với số tiền là 300.000.000 đồng (15 tháng x 20 dây x 1000.000 đồng), số tiền này đã tính tiền lời hội đến khi mãn hội, còn số tiền thực tế bà đã đóng của các dây hội là 210.000.000 đồng. Bà đã bỏ thăm để hốt hội đối với 10 dây hội, số tiền bỏ thăm cao nhất là 400.000 đồng/dây, bà có quyền hốt hội cả 10 dây hội nhưng bà H không giao tiền hội theo thỏa thuận. Sau nhiều lần yêu cầu, bà H có trả cho bà được 80.000.000 đồng, rồi hứa sẽ trả hoàn tất số tiền hội còn nợ nhưng sau đó bà H tuyên bố bị vỡ hội và không trả số tiền còn lại là 220.000.000 đồng (đã tính hội lời).

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T (chồng bà H) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hội thực tế bà đã đóng còn lại là 130.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả số tiền lãi 90.000.000 đồng theo như đơn khởi kiện.

Tại văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Đỗ Thị Ngọc H có làm chủ hội, còn bà Nguyễn Thị Q là hội viên. Trong thời gian bà H làm chủ hội thì bà Q có tham gia chơi 20 dây hội, các dây hội cùng mở ngày 30/8/2022 (âm lịch), ngày mãn hội là 05/6/2023 âm lịch, hội mệnh giá 1.000.000đồng/tháng/dây hội, bà Q tham gia mỗi dây hội 1 phần, mỗi dây hội gồm 25 phần. Bà Q đóng hội được 15 kỳ với số tiền thực tế đã đóng là 210.000.000 đồng, nếu tính luôn tiền lời hội đến khi mãn hội thì bà Q sẽ được nhận số tiền là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, do có nhiều hội viên giạt hội nên dẫn đến bà H bị bể hội, mất khả năng thanh toán nên chỉ trả được cho bà Q số tiền 80.000.000 đồng.

Việc bà H làm chủ hội thì chồng của bà H là ông Diệp Văn T cũng có biết và mục đích bà H làm chủ hội là để kiếm thêm thu nhập, lo cho kinh tế gia đình. Vì vậy, đối với yêu cầu của bà Q về việc yêu cầu bà H, ông T cùng trả số tiền hội còn nợ 130.000.000 đồng thì bà H, ông T cũng đồng ý trả nhưng nay do hoàn cảnh khó khăn, phải đi làm thuê từng ngày nên xin được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi trả hoàn tất số tiền trên.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q đối với bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T về việc “Tranh chấp hội”.

Buộc bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền hội còn nợ là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/6/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng buộc bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà một lần số tiền hội còn nợ là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và thời hạn trả nợ là 30 ngày, kể từ ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, kháng cáo và trình bày trong thời gian bà H làm chủ hội, bà có tham gia chơi 20 dây hội, các dây hội cùng mở ngày 30/8/2022 (âm lịch), ngày mãn hội là 05/6/2023 âm lịch, hội mệnh giá 1.000.000 đồng/tháng/dây hội, bà Q tham gia mỗi dây hội 1 phần, mỗi dây hội gồm 25 phần. Bà Q đóng hội được 15 kỳ với số tiền thực tế đã đóng là 210.000.000 đồng, bà H chỉ trả được cho bà số tiền 80.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà một lần số tiền hội còn nợ là 130.000.000 đồng và thời hạn trả nợ là 30 ngày, kể từ ngày Tòa án xét xử.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T là bà Võ Thị Minh T1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà T1 theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Diệp Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hui còn nợ là: 220.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi là 90.000.000 đồng), không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Q thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, chỉ yêu cầu bà H, ông T trả số tiền hui thực tế đã đóng là 130.000.000 đồng (tiền gốc). Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Bà Q là hui viên có tham gia chơi hui do bà H làm chủ hui là có thật, được cả hai thừa nhận. Bị đơn cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà Q số tiền hui (tiền gốc) thực tế đã đóng là 130.000.000 đồng. Xét đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định bà H còn nợ bà Q số tiền hui gốc là 130.000.000 đồng.

[3.2] Việc bà H không trả cho bà Q số tiền này là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui (họ) theo quy định tại Điều 18 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hui, biểu, phường. Do đó, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q và buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà Q số tiền hui gốc là 130.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3] Về trách nhiệm liên đới của ông Diệp Văn T (chồng bà H): Việc bà H làm chủ hui là nhằm mục đích tăng thêm thu nhập, lo cho kinh tế gia đình và phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông T. Do đó, căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông T phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà H trả cho bà Q số tiền 130.000.000 đồng.

[4] Đối với kháng cáo của bà Q yêu cầu buộc bà H và ông Diệp Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Q số tiền hui còn nợ 130.000.000 đồng, trả làm một lần và thời hạn trả là 30 ngày kể từ ngày Tòa án xét xử. Bà H và ông T không có ý kiến thống nhất nội dung kháng cáo của bà Q. Xét việc thực hiện nghĩa vụ dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật là giai đoạn thi hành án, theo đó người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001456 ngày 04/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001006 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Thế Hồng